ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do - Hạnh phúc
Số: 245 /BC-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2023, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021- 2025; Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021-2025; Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021-2025; Công văn số 2247/BGDĐT-KHTC ngày 18/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đôn đốc thực hiện Tiểu dự án 1-Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn báo cáo tình hình thực hiện như sau:

1. Thông tin chung

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, thuộc vùng Đông Bắc của Tổ quốc. Toàn tỉnh có 10 huyện và 01 thành phố, trong đó có 05 huyện biên giới; 200 xã, phường, thị trấn (trong đó có 199 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó 86 xã khu vực III, 08 xã khu vực II, 105 xã khu vực I). Dân số năm 2022 khoảng 802 nghìn người, với gần 80% dân số sống ở khu vực nông thôn; đồng bào DTTS chiếm 83,91% dân số toàn tỉnh.

Toàn tỉnh hiện duy trì 670 đơn vị trường học[1]. Tổng số trẻ/học sinh/sinh viên là 206.959. Tổng số cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên toàn ngành 20.039 người,

[1] Trong đó: Mầm non 232 đơn vị, Tiểu học 176 đơn vị, Trung học cơ sở 140 đơn vị, Tiểu học và trung học cơ sở 73 đơn vị, Trung học phổ thông 26 đơn vị, Trung học cơ sở và trung học phổ thông 11 đơn vị, Trung tâm Giáo dục thường xuyên 02 đơn vị; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên 09 đơn vị, trường chuyên nghiệp 01 đơn vị.

trong đó: cán bộ quản lí 1.785, giáo viên 14.247 (trong biên chế 13.411, hợp đồng 836) và nhân viên 4.007.

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi nhằm phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS tại 11 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tổng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi tại tỉnh Lạng Sơn giai đoạn năm 2021-2025: 2.289.916 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 2.176.020 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương đối ứng: 113.896 triệu đồng (cụ thể: ngân sách tỉnh là 6.411 triệu đồng; ngân sách huyện là 107.485 triệu đồng). Trong đó có Tiểu dự án 1-Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Sau gần hai năm thực hiện, Chương trình đã tạo được niềm tin, sự ủng hộ trong đồng bào DTTS và miền núi, sự đồng thuận của các cấp ủy chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành. Tính đến thời điểm hiện tại tỉnh Lạng Sơn đã cơ bản hoàn thành các văn bản cơ chế để triển khai thực hiện chương trình.

1.1. Tình hình ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg; Quyết định số 2183/QĐ-BGDĐT ngày 09/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2022; Công văn số 2184/BGDĐT-GDDT ngày 26/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1-Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg; Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Nghị quyết số

19/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về việc kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023.

1.2. Kết quả phân bổ nguồn vốn của Chương trình

- Kết quả thực hiện Chương trình đến thời điểm 15/5/2023: UBND tỉnh đã bàn hành các Quyết định: số 1180/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; số 1181/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 đảm bảo đúng với nguồn kinh phí Trung ương giao và kinh phí đối ứng của địa phương; số 89/QĐ-UBND ngày 20/01/2023 giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các huyện vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Tiểu dự án 1-Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi. Cụ thể như sau:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển:

+ Phân bổ vốn giai đoạn 2021-2025:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	**Tổng**	**NS trung ương**	**NS địa phương**	**NS tỉnh**	**NS huyện**
Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (DTBT), trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.	334.942	318.993	15.949	1.205	14.744

+ Phân bổ năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	**Tổng**	**NS trung ương**	**NS địa phương**	**NS tỉnh**	**NS huyện**
Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông DTNT, trường phổ thông DTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.	60.290	57.419	2.871	218	2.653

+ Phân bổ năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	**Tổng**	**NS trung ương**	**NS địa phương**	**NS tỉnh**	**NS huyện**
Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông DTNT, trường phổ thông DTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.	79.711	75.916	3.795	288	3.507

- Nguồn vốn sự nghiệp

+ Phân bổ năm 2022:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	**Tổng**	**NS trung ương**	**NS địa phương**	**NS tỉnh**	**NS huyện**
Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông DTNT, trường phổ thông DTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.	4.876,2	4.644	232,2	116,1	116,1

+ Phân bổ năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	**Tổng**	**NS trung ương**	**NS địa phương**	**NS tỉnh**	**NS huyện**
Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông DTNT, trường phổ thông DTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.	13.128,1	12.503	625,1	250	375

2. Thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi

UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình.[2] Đồng thời ban hành các văn bản đôn đốc, giao nhiệm vụ thực hiện và tổ chức các hội nghị để triển khai thực hiện Chương trình.

Các sở, ban, ngành của tỉnh tích cực tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND về triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia; tham mưu cơ chế lồng ghép vốn;

[2] Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 95/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 13/6/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia về ban hành quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 08/8/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 02/9/2022 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh về kiểm tra tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn, về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023; Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 26/9/2022 phát động phong trào thi đua "Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2025"; Công văn số 1978/UBND-KT ngày 22/11/2021 về việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Công văn số 2362/VP-KGVX ngày 31/5/2022 về việc triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg. Công văn số 1325/UBND-KT ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 17/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1325/UBND-KT ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; Công văn số 1366/VP-KT ngày 30/3/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc tham mưu thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

thực hiện công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

3. Kết quả thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi với các nội dung hỗ trợ bao trùm các lĩnh vực của đời sống xã hội có tác động rất lớn trong thúc đẩy phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi. Với mục tiêu khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của cả nước; giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện và nâng cao đời sống của Nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các DTTS đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước. Việc triển khai thực hiện Chương trình có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi cả nước nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững của KT-XH của toàn tỉnh (*Số liệu chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

4. Khó khăn, vướng mắc

Quy mô, tính chất, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, dự án, tiểu dự án thành phần lớn, phạm vi ảnh hưởng có tác động đến nhiều đối tượng, phạm vi thực hiện trải rộng trên nhiều địa bàn, nhu cầu đầu tư lớn trong khi nguồn lực lại hạn chế; công tác tập huấn, hướng dẫn triển khai chi tiết từng dự án thành phần chưa được tổ chức thực hiện dẫn đến còn lúng túng trong công tác tham mưu thực hiện tại các bộ phận chuyên môn tại các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện, xã và đơn vị được giao thực hiện.

Định mức suất vốn đầu tư được giao rất thấp (cụ thể: 144,6 triệu đồng/phòng ở cho học sinh, phòng ở giáo viên, phòng quản lý học sinh; 375,9 triệu đồng/phòng học thông thường, phòng học bộ môn) rất khó khăn khi triển khai thực hiện. Cụ thể khi xây dựng khái toán tổng mức đầu tư theo định mức suất vốn đầu tư được giao thấp dẫn đến tổng mức đầu tư tại bước khái toán rất thấp; đến khi triển khai thực hiện khảo sát thiết kế, lập dự toán trình thẩm định phê duyệt thì giá trị tổng mức đầu tư luôn vượt so với dự kiến khái toán ban đầu khi xây dựng kế hoạch thực hiện.

Việc phân chia giá trị dự toán thực hiện đầu tư theo nhiệm vụ chi của Chương trình như Biểu mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu báo cáo số liệu tại Công văn 2247/BGDĐT-KHTC ngày 18/3/2023 gửi các địa phương thực hiện thật sự rất khó để tổng hợp báo cáo số liệu. Lý do khi thực hiện khảo sát thiết kế lập dự toán trình cơ quan chuyên môn thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sẽ không phân định rõ từng chỉ tiêu là phòng học, phòng bộ môn, phòng ở cho học sinh, công trình vệ sinh nước sạch, phòng quản lý học sinh….cụ thể là bao nhiên tiền. Thường trong một Quyết định phê duyệt dự án hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sẽ bao gồm: chi phí xây dựng, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng chung cho cả dự án hoặc công trình. Dự toán xây dựng công trình phụ thuộc vào khối lượng, đơn giá nhân công, giá vật liệu xây dựng, giá máy thi công tại từng khu vực khác nhau tùy thuộc nơi thực hiện dự án đầu tư, do đó không cùng một mặt bằng giá để so sánh với giá trị mặt bằng giá (suất đầu tư) mà Chương trình đưa ra khi xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi. Vì vậy số liệu để các đơn vị đưa vào Biểu số liệu báo cáo chỉ có tính tương đối và ước thực hiện không phải giá trị tuyệt đối của từng chỉ tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu. Một số thông tin về phân loại theo nhiệm vụ chi theo nội dung của biểu số liệu các đơn vị không thực hiện được, vì vậy không bổ sung vào báo cáo theo yêu cầu.

Thời điểm rà soát số liệu về nhu cầu đầu tư phục vụ xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi được thực hiện điều tra khảo sát từ năm 2020 khi đó nhu cầu đầu tư một số chỉ tiêu nhu cầu khác với thời điểm triển khai thực hiện cuối năm 2022 dẫn đến khi triển khai có sự khác nhau về các chỉ tiêu nhiệm vụ cần đầu tư như số lượng phòng học thông thường, phòng học bộ môn tăng (*phòng học tăng do thời gian xây dựng đã lâu, xuống cấp theo thời gian, kích thước phòng học theo quy định cũ không còn phù hợp với quy định mới về diện tích phòng học và quy mô trường lớp hiện tại*); nhu cầu về phòng ở cho giáo viên giảm (*hạ tầng giao thông tại các địa bàn xã khó khăn đã được đầu tư xây dựng từ các nguồn lực và các chương trình đầu tư khác của địa phương, phương tiện cá nhân đi lại được đầy đủ hơn, việc đi về trong ngày của giáo viên được rút ngắn thời gian và thuận tiện hơn dẫn đến giảm nhu cầu phòng ở cho giáo viên*); một số chỉ tiêu như: kho chứa lương thực, phòng quản lý học sinh bán trú, nội trú; phòng giáo dục văn hóa dân tộc, sân chơi, bãi tập, vườn ươm cây… chưa thực sự cấp thiết để thực hiện đầu tư so với nhu cầu thiếu hụt về phòng học, phòng học bộ môn theo quy định mới để các trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định mới. Vì vậy các địa phương xác định ưu tiên lựa chọn chỉ tiêu thực hiện đầu tư phòng học thông thường, phòng học bộ môn so với các chỉ tiêu khác còn lại của Chương trình. Đây là vướng mắc nhất đối với các địa phương khi tổ chức triển khai thực hiện vì quy định của Chương trình khi phân bổ vốn phải gắn với chỉ tiêu, mục tiêu nhiệm vụ được giao.

Hiện tại chưa có cơ quan có thẩm quyền nào có văn bản hướng dẫn chi tiết hoặc cho phép địa phương thực hiện việc điều chuyển hoặc đề xuất điều chỉnh các chỉ tiêu, mục tiêu nhiệm vụ của Chương trình để làm cơ sở lựa chọn chỉ tiêu ưu tiên thực hiện đầu tư đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư, tránh đầu tư giàn trải, đầu tư đúng nhu cầu thiết yếu hiện tại căn cứ theo điều kiện thực tế tại địa phương trên cơ sở nguồn lực thực hiện thì có hạn trong khi nhu cầu đầu tư lại lớn.

Việc thực hiện mở rộng sân chơi, bãi tập, vườn ươm cây... còn gặp nhiều khó khăn do việc bổ sung nâng cấp các hạng mục trên cần diện tích đất lớn nhưng hiện nay quỹ đất giáo dục tại một số đơn vị trường học còn lại không đảm bảo cho việc mở rộng; định mức suất vốn đầu tư phân bổ thấp chỉ có 200 triệu/công trình. Mặt khác tại Công văn số 2184/BGDDT-GDDT ngày 26/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1-Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg và Thông tư 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XG vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I; từ năm 2021-2025 đều không có nội dung đề cập đến việc sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng. Vì vậy nên việc bố trí quỹ đất để thực hiện bổ sung, nâng cấp các hạng mục phụ trợ rất khó thực hiện.

5. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị cơ quan chủ trì Chương trình của Trung ương sớm tham mưu ban hành bộ tài liệu đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng phục vụ công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp triển khai thực hiện Chương trình đối với cả nguồn vốn đầu tư và vốn sự nghiệp.

Căn cứ trên cơ sở số vốn được giao hằng năm các cơ quan, đơn vị được chủ động đề xuất danh mục công trình dự kiến thực hiện đầu tư theo số vốn được giao trong năm trong đó có sự điều chỉnh phù hợp giữa các chỉ tiêu cụ thể như tăng số lượng phòng học thông thường, phòng học bộ môn, phòng ở cho học sinh, phòng ở giáo viên, nhà bếp, nhà ăn (*đây là những khó khăn và bất cập lớn nhất về điều kiện cơ sở vật chất của các đơn vị nhà trường trong việc đảm bảo điều kiện chăm lo về phòng học, phòng ở, chỗ ăn cho học sinh trong các trường DTNT, trường phổ thông DTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú*)... đồng thời có thể giảm số lượng các chỉ tiêu chưa thực sự cần thiết như sân chơi bãi tập, công trình phụ trợ, nhà giáo dục văn hóa dân tộc, kho chứa lương thực để lại thực hiện đầu tư trong giai đoạn tiếp theo (để đảm bảo và phù hợp với nhu cầu thiếu hụt về phòng học và phòng ở của các trường DTNT...)... nhưng đảm bảo không vượt tổng nguồn vốn của Chương trình đã giao trong cả giai đoạn 2021-2025.

Ngoài những chỉ tiêu, nhiệm vụ (*09 nhóm chỉ tiêu, nhiệm vụ*) của Chương trình theo nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi, tại địa phương khi tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có được thực hiện đầu tư một số hạng mục công trình ngoài 09 chỉ tiêu đã được trung ương giao (*phòng làm việc của giáo viên hay các phòng hiệu bộ, phòng thư viện, phòng y tế học đường, phòng Đoàn Đội, phòng truyền thống, phòng tư vấn học đường, phòng sinh hoạt chung, nhà đa năng, phòng học đa chức năng...Đây là những tiêu chí còn thiếu đối với các cơ sở giáo dục tại vùng khó khăn nói riêng và trong các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh nói chung*) hay không. Thực tế tại một số địa phương đang tổ chức thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn của Chương trình đã lồng ghép để đầu tư cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn các huyện. Đề nghị các bộ, ngành, cơ quan có thẩm quyền ở trung ương có hướng dẫn hoặc văn bản tháo gỡ vướng mắc để địa phương có cơ sở tổ chức thực hiện.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: GDĐT, TC;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: KG-VX, KT, TH, Trung tâm TT;
- Lưu: VT, KGVX(NTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Xuân Huyên